

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-ST  
Ngày 15 tháng 7 năm 2020  
Tranh chấp: Hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Lê V H**, sinh năm 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh C.

*Bị đơn:* Ông **Đoàn V Đ**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Bà **Lê T M**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Lê V H trình bày:* Vào tháng 11/2019 vợ chồng ông Đoàn V Đ và bà Lê T M có mua của ông một chiếc xe hiệu Suzuki với số tiền 50.000.000 đồng. Ông Đ, bà M hẹn cuối năm sẽ trả tiền cho ông nhưng không trả. Đến ngày 03/02/2020, ông Đ, bà M làm biên nhận nợ cho ông và hẹn đến ngày cuối tháng 02 âm lịch sẽ trả đủ số tiền 50.000.000 đồng cho ông nhưng đến nay vẫn không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đ, bà M trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng.

Đối với bị đơn là ông Đoàn V Đ và bà Lê T M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt hòa giải, xét xử và không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Yêu cầu bị đơn trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Đoàn V Đ và bà Lê T M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận ngày 03/02/2020, thể hiện nội dung: *“Tôi Đoàn V Đ có thiếu cậu Lê V H số tiền năm mươi triệu đồng chẳng: tiền mua xe, tới ngày cuối tháng 2 âm tôi thanh toán trả đủ số tiền cho cậu H. Cà mau ngày 03/2/2020, ký ghi họ tên chồng: Đoàn V Đ, vợ: Lê T M”*. Ông Lê Văn H xác định, biên nhận ngày 03/2/2020 thể hiện nội dung nêu trên là do ông Đ lập, cam kết trả nợ cho ông từ việc vợ chồng ông Đ, bà M mua của ông một chiếc xe hiệu Suzuki với số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vợ chồng ông Đ, bà M mua xe và cam kết trả nợ theo biên nhận nêu trên thì đến nay ông Đ, bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 50.000.000 đồng cho ông. Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không nộp tài liệu, chứng cứ gì. Do đó, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “Biên nhận ngày 03/02/2020” thì yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 50.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Về phần lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 50.000.000 đồng.

[3] Về án dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Nguyên đơn đã dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê V H.

Buộc ông Đoàn V Đ và bà Lê T M trả cho ông H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lê V H không phải chịu án phí, ngày 29/4/2020 có dự nộp 1.250.000 đồng theo biên lai số 0001707 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

- Ông Đoàn V Đ và bà Lê T M phải chịu án phí 2.500.000 đồng (chưa nộp).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**